

–Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề lâu rồi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các tướng hành trạng của bậc không thoái chuyển. Nếu các Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy, thì phải biết đã được thọ ký đại Bồ-đề rồi, chắc chắn đã an trụ bậc không thoái chuyển nên có thể nhận biết được việc làm của ác ma. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều hộ trì Chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, huống gì các của cải châu báu, bạn bè, dòng họ. Đại Bồ-tát này luôn nghĩ: “Ta thà bỏ bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình chứ nhất định chẳng lìa bỏ Chánh pháp của chư Phật. Vì sao? Vì bà con, bạn bè, của cải châu báu và thân mạng mình đời đời thường có, rất là dễ được. Chánh pháp của chư Phật trăm ngàn muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được Chánh pháp thì luôn luôn đạt được lợi lạc lớn, nên ta nhất định phải siêng năng hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu.”

–Thiện Hiện nên biết, khi hộ trì Chánh pháp, Đại Bồ-tát nghĩ: “Nay ta không chỉ hộ trì Chánh pháp của một Đức Phật, hai Đức Phật, ba Đức Phật cho đến trăm ngàn Đức Phật mà hộ trì tất cả Chánh pháp của chư Phật khắp mười phương ba đời, làm cho Chánh pháp chẳng bị tổn giảm.”

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Những gì là Chánh pháp của chư Phật? Tại sao Đại Bồ-tát này hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, vì các Bồ-tát tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết pháp không của các pháp. Như vậy gọi là Chánh pháp của chư Phật. Có hàng ngu si chê bai, hủy báng: “Đây là phi pháp, phi luật, chẳng phải Thánh giáo mà Đấng Thiên Nhân Sư đã nói. Tu học pháp này chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng Niết-bàn tịch tĩnh an vui.” Đại Bồ-tát này hộ trì pháp này chẳng tiếc thân mạng, bà con, bạn bè và của cải châu báu, lại thường nghĩ: “Tất cả pháp không mà Như Lai đã thuyết” là chõ quay về nương tựa chân

thật của các hữu tình; Bồ-tát tu học pháp này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cứu các hữu tình khỏi sinh, già, bệnh, chết, khiến họ được Niết-bàn rốt ráo thường lạc. Vì thế ta nay chẳng nên tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con và bạn bè hộ trì pháp này. Ta cũng ở trong số chư Phật vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Do yếu tố này, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp không như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này thấy được ý nghĩa và lợi ích việc hộ trì chánh pháp mà Như Lai đã thuyết, nên chẳng tiếc thân mạng, của cải châu báu, bà con, bạn bè cho đến khi đắc quả Bồ-đề thường không lười mỏi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, khi nghe chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã được Đà-la-ni một cách thiện xảo.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này đã được những Đà-la-ni nào mà nghe chánh pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, không quên mất?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã được phuơng tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni nên nghe Chánh pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết không có mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì và không quên mất, cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn giống như đang nghe Đức Phật thuyết.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này nghe Chánh pháp mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết nhưng không mê hoặc, nghi ngờ, nghe rồi thọ trì, chẳng quên mất. Hoặc nghe Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Nhân phi nhân... thuyết Chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ, đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này có thể nghe khắp tất cả nghĩa lý của âm thanh, ngôn ngữ, văn tự của tất cả hữu tình, đều có thể thông đạt không mê hoặc, ngi ngờ và cho đến tận đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã chứng được phương tiện thiện xảo của Văn trì Đà-la-ni, ghi nhớ những gì đã nói khiến chẳng quên. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

\*\*  
\*

### Phẩm 21: KHÔNG TƯỚNG (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy là Đại Bồ-tát không thoái chuyển này thành tựu công đức hy hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đạt được trí thù thắng vô lượng, vô biên không đồng với trí Thanh văn và Độc giác. Trong trí này sẽ phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng này, Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian không thể vấn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của Đại Bồ-tát này đi đến chỗ cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có thể trải qua hằng hà sa số kiếp để tuyên nói các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà Thế Tôn đã nói. Nhờ tướng hành trạng mà Phật độ nói, chỉ rõ cho Đại Bồ-tát không thoái chuyển thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói lại nghĩa lý sâu xa khiến cho các Bồ-tát an trú trong đó có thể hành Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn; có thể tu hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mau được viên mãn; có thể tu hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mau được viên mãn; có thể tu hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn; có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mau được

viên mãn; có thể tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mau được viên mãn; có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ mau được viên mãn; có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn mau được viên mãn; có thể làm cho sự tu hành các bậc của Đại Bồ-tát mau được viên mãn; có thể làm cho sự tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau viên mãn; có thể làm cho sự tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mau viên mãn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Nay ông mới có thể vì các chúng Đại Bồ-tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về nghĩa lý sâu xa này, làm cho các Bồ-tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết, nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyễn, không tác, không sinh, không diệt, xa lìa sự ô nhiễm, Niết-bàn, chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế. Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, tất cả những loại danh từ mang ý nghĩa sâu xa mà Như Lai đã nói đều để chỉ rõ nghĩa của Niết-bàn là nghĩa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Có phải chỉ có nghĩa Niết-bàn là sâu xa hay các pháp khác cũng là sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tất cả các pháp khác cũng là sâu xa. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng là sâu xa. Nhẫn xứ cho đến ý xứ cũng là sâu xa. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng là sâu xa. Nhẫn giới cho đến ý giới cũng là sâu xa. Sắc giới cho đến pháp giới cũng là sâu xa. Nhẫn thức giới cho đến ý thức giới cũng là sâu xa. Nhẫn xúc cho đến ý xúc cũng là

sâu xa. Các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng là sâu xa. Địa giới cho đến thức giới cũng là sâu xa. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng là sâu xa. Vô minh cho đến lão tử cũng là sâu xa. Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là sâu xa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là sâu xa. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là sâu xa. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng là sâu xa. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là sâu xa. Bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là sâu xa. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là sâu xa. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên cũng là sâu xa. Bát Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng là sâu xa. Bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng là sâu xa. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là sâu xa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là sâu xa. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là sâu xa. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng là sâu xa. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng là sâu xa. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là sâu xa. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là sâu xa. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng là sâu xa. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng là sâu xa.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao sắc uẩn cũng là sâu xa? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng là sâu xa? Nói rộng cho đến vì sao tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng là sâu xa? Vì sao quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là sâu xa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, vì chân như sắc uẩn rất sâu xa nên sắc uẩn cũng là sâu xa. Chân như thọ, tưởng, hành, thức uẩn sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng là sâu xa. Nói rộng cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa nên tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng sâu xa. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Vì sao chân như sắc uẩn sâu xa? Vì sao chân như thọ, tưởng,

hành, thức uẩn sâu xa? Nói rộng cho đến vì sao chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát sâu xa? Vì sao chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, chân như sắc uẩn chẳng phải sắc uẩn, chẳng phải lìa sắc uẩn nên sâu xa. Chân như thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, chẳng phải lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cho nên sâu xa. Nói rộng cho đến chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chẳng phải lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát nên sâu xa. Chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cho nên sâu xa.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thế Tôn dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn. Đem ví dụ khác về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để hiển bày Niết-bàn. Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Thế Tôn dùng phương tiện nhiệm mầu vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, hoặc cộng pháp hoặc bất cộng pháp, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết-bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát để hiển bày Niết-bàn; đem ví dụ khác về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để hiển bày Niết-bàn. Thế Tôn đã dùng phương tiện nhiệm mầu kỳ đặc vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển, đã đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp cộng, hoặc pháp bất cộng, hoặc

pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển rõ Niết-bàn.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với nghĩa lý thâm sâu này, các Đại Bồ-tát nên dựa vào nghĩa lý tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tư duy thật kỹ, so lường quan sát, nên nghĩ thế này: “Nay ta phải trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy. Nay ta phải học như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói.”

–Thiện Hiện nên biết, đối với nghĩa lý sâu xa này, Đại Bồ-tát nào có thể dựa vào lý thú tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy thật kỹ, quán sát cẩn lưỡng, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết mà học thì Đại Bồ-tát này do siêng năng tu học như vậy, do dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ khởi lên một tâm niệm mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên cẩn lành, vượt qua sinh tử luân hồi trong vô lượng kiếp, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, huống chi thường tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ứng Bồ-đề. Giống như người đam mê dục lạc cùng với thiếu nữ xinh đẹp yêu nhau, cùng nhau hò hẹn. Nhưng thiếu nữ ấy gặp trắc trở, không thể đến chốn ước hẹn. Người này sốt ruột ngóng trông.

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Do đâu mà dục tâm người ấy phát sinh?

–Bạch Thế Tôn, do người nữ kia mà dục tâm người này phát sinh, đó là khởi lên ý nghĩ: “Vì sao người ấy chẳng đến đây để cùng nhau vui chơi hưởng lạc?”

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người ấy suốt ngày đêm đã khởi lên bao nhiêu dục niệm?

–Bạch Thế Tôn, suốt ngày đêm người này khởi lên rất nhiều dục niệm.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khởi lên một niệm như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết mà học thì đã vượt qua số kiếp sinh tử lưu chuyển nhiều như số dục niệm của người đam mê dục lạc trải qua một ngày đêm.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này nương theo nghĩa lý sâu xa

của Bát-nhã ba-la-mật-đa tư duy tu học giải thoát những lầm lỗi có thể làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn tu học, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát an trụ như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết, trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được mà có hình tướng thì hằng hà sa số thế giới ba lần ngàn của chư Phật cũng không thể chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như cát sông hằng, đầy cả thế giới ba lần ngàn của chư Phật, đem so sánh với công đức này thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần rất nhỏ.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYẾN 516

#### Phẩm 21: KHÔNG TUỐNG (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa dù trải qua hằng hà sa đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo thì ý ông nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Vì ấy được phước vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua một ngày đêm như thuyết tu học thì công đức đạt được nhiều hơn công đức của người trên vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu xa, đó là thừa của Đại Bồ-tát. Vì các Đại Bồ-tát nương vào thừa này mà mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp độ tất cả hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải hằng hà sa đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thì theo ý ông nghĩ sao? Nhờ sự cúng dường này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-

đa, như thuyết mà tu học trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được nhiều hơn công đức trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác... mau nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, rồi dần dần tu hạnh Bồ-tát, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp cứu độ chúng hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, tinh tấn tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã thì ý ông nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà Đại Bồ-tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã thì công đức đạt được nhiều hơn người nói ở trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sinh ra chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, lấy Chánh pháp bố thí cho tất cả hữu tình thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm lấy pháp bố thí cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng, vô

biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là xa lìa trí Nhất thiết trí. Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không xa lìa trí Nhất thiết trí. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành vô biên Phật pháp khác thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên tu học ấy, đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói đủ cho đến trí Nhất thiết tướng, công đức đạt được nhiều hơn người trên vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí, thì không có việc ấy. Nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bị thoái chuyển trí Nhất thiết trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chặng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát an trụ đúng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho tất cả chúng sinh, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết đó là hồi hướng vô thượng. Còn như lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hồi hướng thì nên biết rằng đó là hồi hướng hữu thượng.

Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem những phước nghiệp đã tu hành trước đây bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả sử trải qua hằng hà sa đại kiếp, duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, rồi bình đẳng cho các hữu tình, đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy nhờ nhân duyên này đạt được phước nhiều chặng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước của vị ấy vô số, vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật dạy Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát sống đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, trải qua một ngày đêm duyên khắp công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp nhiều vô lượng hiện tiền tùy hỷ, bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả công đức thiện căn của sự tùy hỷ hồi hướng, đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm đầu.

Cho nên, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng về sở cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, như lời Ngài nói, các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sinh ra nên hoàn toàn không thật có thì do đâu các Đại Bồ-tát này đạt được phước vô lượng, vô biên, vô số?

Bạch Thế Tôn, do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến ở thế gian, không thể hướng đến để nhập vào Chánh tánh ly sinh, cũng chẳng thể nắm bắt được quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả loại phân biệt tạo ra rõ ràng, không sở hữu, là hư vọng, không thật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học kỹ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Sau khi an trú vào tất cả không như vậy rồi, như thật quán sát những gì do phân biệt tạo ra là rõ ràng không, không sở hữu, là hư vọng không thật. Quả đúng như thế cho nên không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu quả thật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Nhờ đó mà phát sinh chánh kiến, cũng thể nhập vào Chánh tánh ly sinh cho đến có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, nói vô lượng, vô số, vô biên, có gì khác nhau?

Phật dạy:

—Nói vô lượng là không thể lường được, không thể lường pháp

trong quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là không thể đếm được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là không có biên giới, không thể đo lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải có nhân duyên, nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì tánh sắc là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên. Tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chỉ tánh của sắc là không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không hay là tánh của tất cả pháp cũng đều chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Trước đây, Ta há không nói tất cả pháp đều không hay sao?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, mặc dầu Phật thường nói các pháp đều không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu, cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn, tánh không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.

Bạch Thế Tôn, trong cái không của các pháp thì tận cùng chẳng thể nắm bắt được, không thể lường được, không thể đếm được, không có biên giới. Do nhân duyên đó mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai đều không khác nhau.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số và vô biên hoặc nghĩa, hoặc văn, cả hai không khác nhau, vì tất cả đều

hiển bày rõ ràng về các pháp không.

Thiện Hiện nên biết, lý không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyên, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là không sinh, hoặc nói là không diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết-bàn, hoặc nói là chân như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa này không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dù phương tiện thiện xảo kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh của các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Ngài nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn không, không ai có thể giảng nói cái không rốt ráo được.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nghĩa của chẳng thể nêu bày có tăng giảm chăng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm, thì Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm. Bốn tịnh lự, bốn Định vô sắc cũng không tăng, không giảm. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên cũng không tăng, không giảm. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không tăng, không giảm. Bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng không tăng, không giảm. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không tăng, không giảm. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không tăng, không giảm. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả cũng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn, nếu Bố thí ba-la-mật-đà cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm, thì Bố thí ba-la-mật-đà nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có. Nếu Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thật có, thì Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng làm thế nào để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nghĩa chẳng thể nêu bày không tăng, không giảm nên Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng, không giảm. Nghĩa chẳng thể nêu bày không thật có nên Bố thí ba-la-mật-đà nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thật có. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đà, dùng phương tiện thiện xảo không tự duy như vầy: “Đối với Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà.”

Khi Đại Bồ-tát ấy tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, đem tác ý tương ứng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà này, nương theo tâm đã khởi và các căn lành rồi bình đẳng cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, giống như Phật hồi hướng lên ngôi quả vị Giác ngộ cao tột vi diệu sâu xa. Nhờ sức phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột là gì?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của các pháp là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, chân như của các pháp nào là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Chân như của sắc uẩn cho đến thức uẩn là quả vị Giác ngộ cao

tột. Chân như của nhãm xứ cho đến ý xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của sắc xứ cho đến pháp xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãm giới cho đến ý giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của sắc giới cho đến pháp giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãm thức giới cho đến ý thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhãm xúc cho đến ý xúc là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của địa giới cho đến thức giới là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của vô minh cho đến lão tử là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của tất cả pháp môn Đà-lani, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của năm loại mắt, sáu phép thần thông là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là quả vị Giác ngộ cao tột. Chân như của sinh tử Niết-bàn là quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, vì chân như của các pháp không tăng giảm nên quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không tăng giảm.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, thương ưa an trụ chân như của các pháp, thì hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm. Do đó mà nghĩa của chặng thể nêu bày không tăng, không giảm; Bố thí ba-la-mật-đà nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không tăng giảm. Vì nghĩa của chặng thể nêu bày không sở hữu nên Bố thí ba-la-mật-đà nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không sở hữu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát y vào không tăng giảm và dùng không sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy có phải do tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hay do tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy nếu tâm ban đầu phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà lúc tâm ban đầu phát sinh thì tâm sau chưa phát sinh; nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sinh có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, mà lúc tâm sau phát sinh thì tâm trước đã diệt, nghĩa cũng không hòa hợp.

Như vậy, tâm, tâm sở pháp tiến thoái, ẩn hiện nghĩa không hòa hợp thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành không được chứa nhóm thì làm sao căn lành của Bồ-tát viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Vì ông, Ta sẽ lược nói ví dụ, với nghĩa đó ông rất dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong ví dụ đó liền được giác ngộ.

Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa sau làm cháy tim?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, theo ý con hiểu thì chặng phải ngọn lửa ban đầu cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa ban đầu mà cháy tim. Chặng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tim đèn có bị cháy chặng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, ở thế gian hiện tại thấy tim đèn ấy thật sự bị cháy.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy, chẳng phải do tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và cũng không lìa tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải làm cho các căn lành phát triển viên mãn để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu học viên mãn mười địa nào để chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Cũng học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai được viên mãn thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học mười địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm sau, mà các Đại Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn tu học mười địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học mười địa. Khi đắc Bồ-đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sinh mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sinh mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng không lìa tâm sau mà các

Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đến tâm cuối cùng viên mãn mười địa thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Sau khi tâm diệt rồi thì có thể sinh lại nữa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sinh lại được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh thì có pháp diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Có pháp diệt thì tâm chẳng diệt chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Tâm trụ có giống chân như của tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, như chân như của tâm cũng giống tâm trụ.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ giống như chân như thì tâm ấy là như tánh thật tế chân như thường trụ chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Tâm ấy chẳng phải như thật tế chân như. Tánh của nó là thường trụ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Chân như của các pháp rất là sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Chính chân như là tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Lìa chân như có tâm chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Chính tâm là chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Lìa tâm có chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy, là hành chõ nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát hành như vậy, hoàn toàn không có chõ hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như, không có tâm hiện hành, không có chõ hiện hành. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ trong chân như đều không hiện hành, thời gian hiện hành, nơi chốn hiện hành, pháp hiện hành.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành pháp gì?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hành Thắng nghĩa đế. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dầu không chấp giữ tướng nhưng có hành theo tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong khi hành Thắng nghĩa đế có phá tướng về tướng chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không phá tướng, cũng không phá tướng của tướng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: “Ta sẽ phá tướng và tướng của tướng”; cũng không nghĩ: “Ta sẽ phá vô tướng và tướng của vô tướng.” Vì sao? Vì đối với tất cả loại ấy đều không có phân biệt.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dầu có thể lìa các sự phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông

suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng,... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả pháp vô sở đắc, không phá hoại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hiểu rõ tự tính của các pháp là không.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy trụ trong tự tướng không của các pháp là vì muốn thành thực các hữu tình, cho nên nhập vào ba đẳng trì, dùng phương tiện ba đẳng trì này mà thành thực các hữu tình.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát ấy nhập vào ba đẳng trì này làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho các hữu tình như thế nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì không, thấy các hữu tình do hüz vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy làm cho họ trụ vào Tam-ma-địa Không. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô tướng, thấy các hữu tình do hüz vọng phân biệt tướng của các pháp nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trú vào Tam-ma-địa Vô tướng. Đại Bồ-tát ấy trụ vào đẳng trì vô nguyễn, thấy các hữu tình do hüz vọng mà phân biệt, nhiều mong muốn về những an vui nên dùng phương tiện chỉ dạy làm cho họ an trú vào Tam-ma-địa Vô nguyễn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo nhập ba đẳng trì, dùng phương tiện để thành thực các loài hữu tình, tùy theo sở thích của họ mà làm cho được lợi ích lớn.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tăng trưởng ích lợi chăng?

Thiện Hiện trả lời:

–Đại Bồ-tát khi thức, nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát-

nhã ba-la-mật-đà sâu xa có tăng trưởng lợi ích. Vậy thì nhập trong mộng kia cũng có tăng trưởng lợi ích. Vì sao? Vì trong lúc thức và mộng đều không khác nhau.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, đã gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy trong mộng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng gọi là tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì ba đẳng trì này có thể làm tăng trưởng lợi ích tương ứng như vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Trong mộng, các Đại Bồ-tát tạo nghiệp có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm chẳng? Đức Phật dạy, các pháp được tạo ra là do hувong, không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm, chủ yếu khi thức nhớ tưởng lại, phân biệt những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng trưởng lợi ích hay tổn giảm.

Thiện Hiện trả lời:

–Có những người khi thức giết người, rồi sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt, tự mình thấy thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, khi thức sinh lòng vui sướng. Đối với hai nghiệp này, ý ông thế nào?

Xá-lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

–Nếu không có sở duyên thì cả tư và nghiệp đều không phát sinh được, cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Trong mộng, duyên vào đâu để sinh tư và nghiệp?

Thiện Hiện trả lời:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hoặc mộng hoặc thức mà không có sở duyên thì tư, nghiệp không sinh; cần phải có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, ở trong sự thấy, nghe, hay biết các pháp, cần phải có giác tuệ chuyển biến, do đây mà có niềm hay có tịnh. Nếu không thấy, nghe, hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có niềm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay thức có sở duyên thì tư, nghiệp mới phát sinh; còn không có sở duyên thì tư, nghiệp không phát sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Đức Phật nói, tư, nghiệp đều lìa tự tánh. Vậy sao nói tư và nghiệp có duyên mới sinh, còn không thì không sinh?

Thiện Hiện trả lời:

– Mặc dầu tự tánh của tư, nghiệp và sở duyên đều là không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt cho nên nói: tư, nghiệp có sở duyên mới sinh, còn nếu không có sở duyên thì tư nghiệp không sinh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

– Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng mà tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, đem những căn lành này bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì Đại Bồ-tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện trả lời:

– Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký không thoái chuyển nới quả vị Giác ngộ cao tột, còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời tất cả vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này, nên think vấn Ngài. Bậc Từ tôn Bổ xứ nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiện Hiện nói, Xá-lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị hỏi lại Xá-lợi Tử:

– Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là không của sắc uẩn? Là không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là chân như của sắc uẩn, hay là chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Vả lại, sắc uẩn không thể trả lời. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời. Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Chân như của sắc uẩn không thể trả lời. Chân như của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Vì sao? Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp trả lời, có pháp được trả lời; nơi chốn trả lời, thời gian trả lời và nhân duyên trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp ghi nhận, pháp được ghi nhận; nơi chốn ghi nhận, thời gian ghi nhận và nhân duyên ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, vì bản tánh của tất cả pháp là không, hoàn toàn không sở hữu, không hai, không khác, nên rõ ráo sự ẩn hiển đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Xá-lợi Tử hỏi lại Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả nói là theo sở chứng phải chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Pháp của tôi nói, chăng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

–Giác tuệ của Đại Bồ-tát Từ Thị rất rộng sâu, đã từ lâu tu tập thành tựu viên mãn tất cả Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Ý ông nghĩ sao? Ông nhờ pháp này mà thành tựu A-la-hán, có phải thấy pháp này là có thể nói chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tánh của pháp đã chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy không nghĩ: “Nhờ pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, ta đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Không nghĩ: “Nhờ pháp này ta sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sinh nghi ngờ: “Ta đắc hay không đắc quả vị Giác ngộ cao tột.” Chỉ nghĩ như vậy: “Ta nhất định phải đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không kinh hãi, không sợ sệt, không thoái lui, không chìm đắm. Đối với đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, quyết định tự biết rằng ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sở cầu, chuyển bánh xe diệu pháp độ các loài hữu tình.

Bấy giờ, Phật dạy Cụ thọ Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, đồ nằm thiếu thốn, mong muốn của cải đều không如意, thấy như vậy rồi, liền tư duy: “Ta phải làm

thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, của cải không thiếu.”

Sau khi tư duy như vậy, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của Ta không có các loài hữu tình bị thiến thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục dục, thọ hưởng những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không bị chấp trước.”

Thiện Hiện nên biết, nhờ Bồ thí ba-la-mật-đa như vậy nên Đại Bồ-tát ấy mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị phiền não bùng cháy nên giết hại lẫn nhau cho đến tà kiến, do đó mà chết yểu, nhiều bệnh, dung nhan tiêu tụy, không có oai đức, thiến thốn của cải, sinh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, việc dơ bẩn,... thấy việc như vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác.”

Sau khi tư duy như vậy, lại nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham luyến, hãy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười nẻo nghiệp thiện, được sống lâu và được cả quả báo tốt đẹp.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tịnh giới ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng dao trượng... tàn hại lẫn nhau cho đến bỏ mạng mà tâm ác không bỏ, thấy việc này, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các ác ấy.”

Sau khi tư duy xong, liền nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng không tham đắm, hãy tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành

tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng Từ sống với nhau để làm lợi ích cho nhau.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ An nhẫn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, không siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người, thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác giải đãi.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác giải đãi, mà tất cả hữu tình tinh tấn dũng mãnh, siêng năng tu nhân về cõi lành và ba thừa, sinh trong cõi trời, người, mau chứng giải thoát.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tinh tấn ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa Tinh lự, Vô lượng, Vô sắc; lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa các loạn động của triền cái.”

Tư duy như vậy rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, hãy tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị năm triền cái làm loạn động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào Tinh lự, Vô lượng và định Vô sắc thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Tinh lự ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian, xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp; chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà kiến tương ứng hoặc không tương ứng với các loại tà kiến... thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này khiến họ xa lìa ác kiến tà chấp.”

Tư duy như vậy rồi, liền nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình ác hạnh, tà chấp, mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn, gần chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định; thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình đọa ba đường ác, chịu đủ các khổ, đó là: địa ngục, bàng sinh và ngạ quỷ, thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác.”

Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyễn: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau

chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau đắc, mau viên mãn, sắp chứng đắc trí Nhất thiết trí.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỀN 517

#### Phẩm 21: KHÔNG TUỐNG (3)

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác nên ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng, đồi gò, khe hố, cây cỏ gai góc um tùm, dơ bẩn tràn lan... thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những việc cây cỏ nhơ nhúa rậm rạp.”

Suy nghĩ như vậy rồi, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Ở trong cõi Phật của ta không có các nghiệp nhơ nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm, trang nghiêm lẵn lộn, vô cùng đẹp đẽ.”

Thiện Hiện nêu biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, ở nơi đất đai không có các trân bảo, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá... Thấy vậy, Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội nhiều, phước ít này được ở nơi giàu có trân bảo.”

Suy nghĩ vậy, lại nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình tội nhiều phước ít, mà nơi đó có cát vàng rải khắp.

Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như: Phệ-lưu-ly... Mặc dầu luôn được thọ dụng nhưng không đắm nhiễm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, đắm chìm trong các ái trước mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình bị lệ thuộc vào trong các chấp ái này để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc trong các ái trước mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị lệ thuộc vào chấp ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh..., không chấp giữ của cải...”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn khác nhau, đó là: Sát-đế-lợi cho đến Thú-đạt-la. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quý và thấp hèn.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyễn: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quý, thấp hèn. Tất cả hữu tình đều cùng một loại hình sắc, tất cả đều thuộc cõi người tôn quý.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa dòng họ thượng, trung,

hạ. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ.”

Suy nghĩ như vậy xong, liền phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau giữa các dòng họ thượng, trung, hạ. Tất cả hữu tình đều đồng là thượng phẩm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải dùng cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy.”

Sau khi suy nghĩ, lại phát nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp đẽ, xấu xí khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng doan nghiêm, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình lệ thuộc vào ông chủ nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tự do.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyện: “Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có ông chủ; những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình tượng của ông chủ; cũng không nghe đến tên của ông chủ.

Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nghiệp, gọi là Pháp vương.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy tư duy: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện, ác...”

Suy nghĩ như vậy xong, rồi nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không còn có sự khác nhau giữa cõi thiện, ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp. Nghĩa là tất cả đều cùng nhau hòa hợp tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trú trong chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các địa của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành nhân của tướng tốt vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết trí, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có bốn loại sinh khác nhau. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn có bốn loại sinh khác nhau như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không

tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có sự khác nhau của bốn loại sinh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sinh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm tuệ thần thông, làm việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền phát nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ năm Thần thông thù thắng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình ăn uống bằng đoàn thực (*ăn bằng từng năm, từng miếng*), thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhảm chán. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy.”

Suy nghĩ rồi, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng thức ăn bằng Pháp hỷ vi diệu, thân của họ thơm khiết, không có các đồ nhớp do đại tiểu tiện.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thiếu ánh sáng nơi thân, khi làm việc gì

dù phải tìm đèn thuốc. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa sự thiếu ánh sáng như vậy.”

Sau khi suy nghĩ xong, liền nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng nǎng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, không nhờ bên ngoài chiếu vào.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đà này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, thấy cõi các hữu tình ở, có đêm có ngày, có một tháng, có nửa tháng, thời tiết trong năm thay đổi thường. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khiến cho chỗ họ ở không có ngày đêm và thời tiết thay đổi.”

Suy nghĩ vậy rồi, lại nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng nǎng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có ngày, đêm, tháng, nửa tháng, thời tiết và tên của chúng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đà mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đà, thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình không còn tuổi thọ ngắn ngủi.”

Nghĩ như vậy xong, liền nguyễn: “Ta phải siêng nǎng tinh tấn, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đà nay mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-

mật-đa, thấy các hữu tình không có tướng tốt và vẻ đẹp, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình được tướng tốt và vẻ đẹp.”

Suy nghĩ vậy xong, lại nguyện: “Ta sẽ phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn. Hữu tình nào thấy đều phát sinh lòng hoan hỷ thanh tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thiếu các căn lành. Thấy rồi, liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình, khiến cho đầy đủ căn lành.”

Suy nghĩ vậy xong, rồi lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, tất cả hữu tình các căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh. Nhờ căn lành này mà đầy đủ những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ vào phước lực này mà sinh ra nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn. Thân bệnh có bốn là gió, nóng, đàm và các bệnh thông thường khác. Tâm bệnh có bốn, đó là các bệnh tham, sân, si và mạn... Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình khỏi bệnh khổ thân tâm.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật để mau

được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị bệnh khổ, về thâm tâm như thế cho đến không có cái tên bệnh của thâm tâm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa nên liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các hữu tình có sở thích hẹp hòi để họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng.”

Suy nghĩ vậy rồi, liền nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình chí cầu quả vị Giác ngộ cao tột, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa, cho đến không có tên của Nhị thừa.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình tăng thượng mạn; chưa xả nổi là xả, chưa đắc nổi là đắc. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn.”

Suy nghĩ như vậy rồi, nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sinh nhiều chấp trước. Nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp trước hạnh của Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột. Thấy

vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy liền suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để cứu giúp các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy.”

Sau khi suy nghĩ xong, nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình không có những sự chấp trước như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử đều có giới hạn. Thấy vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta phải làm cách nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn.”

Suy nghĩ vậy xong, nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy chu vi cõi nước của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có giới hạn. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Ta làm sao được ở cõi nước với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình.”

Suy nghĩ vậy rồi, nguyễn: “Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Hằng hà sa thế giới khắp mười phương hợp lại thành một cõi, yên ổn, an vui. Ta ở trong cõi đó nói pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy vô số cõi hữu tình ở trong cõi sinh tử thời gian trước sau

lâu xa. Thấy vậy, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: “Bến bờ sinh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dầu không có người thật sự luân hồi sinh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước nên luân hồi sinh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ?”

Suy nghĩ vậy xong, nguyện: “Ta nên tinh tấn siêng năng, không tham đắm bất cứ thứ gì, chỉ tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nói pháp vi diệu cho các hữu tình được giải thoát đại khổ sinh tử, cũng làm cho họ chứng biết sinh tử giải thoát hoàn toàn không sở hữu, đều rốt ráo không.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đà này mà mau được viên mãn và gần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

\*\*

## Phẩm 22: CĂNG-GIÀ THIÊN

Lúc bấy giờ trong hội có Thiên nữ tên Căng-già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lạy sát chân Phật, trích áo vai phải, quỳ sát đất, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn, con có thể làm viên mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà và có thể bảo hộ cõi Phật mà Đức Thế Tôn đã nói với đại chúng.

Nói vậy xong, Căng-già Thiên liền lấy các loại trang nghiêm, nào hoa vàng, hoa bạc, hoa mọc dưới nước trên đất và đem một cặp áo trời màu vàng ròng cung kính chí thành dâng lên Đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, những vật cúng dường vọt lên hư không, uyển chuyển xoay về phía phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu, bốn góc có bốn trụ, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Thế rồi Thiên nữ đem đài báu này bình đẳng cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Biết ý chí sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền mỉm cười theo thường pháp của chư Phật, khi các Ngài mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ trong miệng phát ra. Nay Phật cũng như vậy, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ màu, như xanh, vàng, đỏ, hồng, tía, lục biếc... chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới chư Phật ở mười

phương, rồi trở lại hiện thân biến lớn nhập vào trong đinh của Phật.

Thấy vậy, A-nan-đà đứng dậy, đánh lẽ dưới chân Phật, trích bày vai hữu, quỳ gối sát đất, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài hiện mỉm cười như vậy? Phật mỉm cười cũng vậy, nhưng nhấn mạnh hơn chẳng phải là không có nguyên do?

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:

–Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói đủ cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên Tình dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết, Thiên nữ này là thân nữ cuối cùng. Sau khi xả bỏ thân này sẽ thọ thân nam, đến tận đời vị lai không làm thân nữ nữa. Từ đây qua đời, sinh vào thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông, vô cùng đẹp đẽ. Ở cõi Phật đó, sâu nặng tu hành phạm hạnh. Do Thiên nữ này ở cõi kia nên có chữ Kim Hoa, tu hạnh của Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết, Bồ-tát Kim Hoa sau khi từ thế giới Phật Bất Động qua đời, lại sinh vào phương khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sinh ra nơi nào cũng không bao giờ lìa Phật. Giống như vua Chuyển luân từ cung điện báu này đến cung điện báu khác sung sướng thọ lạc cho đến khi qua đời, chân cũng không dính đất. Bồ-tát Kim Hoa cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột sinh ra nơi nào cũng gặp chư Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp, tu hành hạnh Bồ-tát.

Khi ấy, A-nan-đà thầm nghĩ: “Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng sẽ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát ở trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.”

Biết tâm niệm của A-nan-đà, Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ý của ông nghĩ! Khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật cũng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng hội. Chúng Đại Bồ-tát trong hội của Kim Hoa có bao nhiêu thì cũng giống như chúng hội Bồ-tát của Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều, không thể nào đếm được. Nghĩa là nhiều không thể đếm,

hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc ức... chỉ có thể nói chung là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết, khi Bồ-tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ đó không có những tai họa, giống như Ta đã giảng nói trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này trước đây đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đã trồm các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật nào, mà nay được gặp Phật để cúng dường, cung kính, lại được thọ ký không thoái chuyển?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Thiên nữ đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồm các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta, cung kính, cúng dường và được thọ ký không thoái chuyển.

Khánh Hỷ nên biết, ở nơi Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, Ta đem năm cành hoa sen dâng cúng và phát nguyện hồi hướng với Phật ấy. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thực và thọ ký cho ta: “Đời vị lai, ông sẽ được thành Phật hiệu là Năng Tịch, thế giới tên Kham nhẫn, kiếp hiệu là Hiền. “Khi ấy, Thiên nữ nghe Phật thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, hoan hỷ phấn chấn, liền lấy hoa bằng vàng ròng dâng lên cúng dường Phật và phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột, trồm các căn lành, phát nguyện hồi hướng: “Ta nguyện vào đời vị lai, khi Bồ-tát này thành Phật sẽ thọ ký đại Bồ-đề cho Ta, giống như Phật bây giờ.” Cho nên ngày nay Ta thọ ký cho Kim Hoa.

Bấy giờ nghe Phật nói vậy, Khánh Hỷ vui mừng phấn chấn, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, trồm các căn lành, phát nguyện hồi hướng, nay đã được thành thực, cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho cô ta.

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Căn lành của cô ta đã thành thực nên nay Ta thọ ký.

### Phẩm 23: XẢO TIỆN (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao tu tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyễn? Làm sao nhập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyễn? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không; nên quán nhãm xứ cho đến ý xứ đều không; nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không; nên quán nhãm giới cho đến ý giới đều không; nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều không; nên quán nhãm thức giới cho đến ý thức giới đều không; nên quán nhãm xúc cho đến ý xúc đều không; nên quán các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra và các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không; nên quán địa giới cho đến thức giới đều không; nên quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều không; nên quán vô minh cho đến lão tử đều không; nên quán Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không; nên quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không; nên quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không; nên quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều không; nên quán bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều không; nên quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn đều không; nên quán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều không; nên quán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không; nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không; nên quán mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng đều không; nên quán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều không; nên quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều không; nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không; nên quán trí

Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không; nên quán quâDự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều không; nên quán hạnh của tất cả Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều không; nên quán pháp hữu lậu, vô lậu đều không; nên quán pháp thế gian và xuất thế gian đều không; nên quán pháp hữu vi, vô vi đều không; nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều không; nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký đều không; nên quán pháp của Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều không.

Thiện Hiện nêu biết, khi các Đại Bồ-tát quán như vậy thì tâm không loạn. Nếu tâm loạn thì không thấy pháp, mà không thấy pháp thì không chứng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học một cách rốt ráo tự tướng của các pháp đều không. Không có pháp nào tăng, không có pháp nào giảm, cho nên đối với các pháp không thấy, không chứng. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế của các pháp, người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và nhân duyên chứng, hoặc chung, hoặc riêng đều chẳng thể nắm bắt được và không thể thấy được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các Đại Bồ-tát nên quán pháp không, nhưng không chứng. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán pháp không mà không chứng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Khi các Đại Bồ-tát quán pháp không, trước tiên hãy nghĩ như vậy: “Pháp ta nên quán, các tướng của nó đều không, không nên chứng. Vì học mà ta quán các pháp không, chứ không phải vì chứng mà quán các pháp không. Nay là lúc ta học, chẳng phải lúc ta chứng.”

Đại Bồ-tát ấy khi chưa nhập định thì buộc tâm vào cảnh chứ chẳng phải nhập định rồi buộc tâm vào cảnh. Lúc này, Đại Bồ-tát ấy không thoái lui tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ vào pháp không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, luôn nghĩ như vậy: “Bây giờ nên học chứ không nên chứng.”

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường nghĩ: “Đối với Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ ta nên học,

không nên chứng. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ ta nên học không nên chứng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Nay vì học trí Nhất thiết trí mà ta cần phải học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề để cho hoàn hảo chứ không chứng."

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyễn; nên trụ Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyễn, nên tu Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyễn, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập các pháp phần Bồ-đề khác, nên trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác, nên tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy tập pháp môn giải thoát

Không, Vô tướng, Vô nguyệt, cũng trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt, cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trụ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và cũng tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập các pháp phần Bồ-đề khác, cũng trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác và cũng tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề. Nhờ đó mà Đại Bồ-tát không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như tráng sĩ hình mạo đẹp đẽ, oai hùng, khéo mạnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ và có đầy đủ quyền thuộc thanh tịnh viên mãn thù thắng; đối với các binh pháp đã học đến chỗ rốt ráo; sử dụng khí trượng rất tài giỏi, an nhiên bất động; có sáu mươi bốn công năng, mười tám cách ứng xử tất cả các kỹ thuật đều tài giỏi... mọi người ai nấy đều khâm phục, kính ngưỡng. Vì nghề nghiệp tài giỏi nên bỏ công ít mà được lợi thì nhiều. Do đây mà mọi người cung dường, kính trọng, khen ngợi không lúc nào ngớt. Lúc này sự vui mừng của ông ta tăng gấp bội, làm cho quyền thuộc cũng vui mừng lây. Vì có việc cần nên ông ta đưa cha mẹ, vợ con, quyền thuộc lên đường đi đến phuơng khác. Trên đường đi, băng qua vùng hoang vu hiểm nạn, trong đó có rất nhiều thú dữ, giặc cướp, oán thù mai phục đáng sợ. Quyền thuộc lớn nhỏ đều kinh hãi. Người tráng sĩ ấy tự tin vào tài năng khéo léo và sức mạnh oai mãnh của mình nên thân tâm thản nhiên, an ủi cha mẹ và quyền thuộc: “Đừng có lo lắng, sợ hãi, không có chuyện gì đâu.” Nhờ vào tài năng và sức mạnh khi ấy ông ta đưa quyền thuộc đến nơi an ổn, đã thoát khỏi ách nạn nên mọi người vui mừng, sung sướng. Ở trong vùng hoang vu, tráng sĩ kia không bị thú dữ, oán tắc giết hại là vì sao vậy? Vì ông ta tự tin mình có đủ tài năng và sức mạnh nên không sợ gì hết.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thương xót các hữu tình trong khổ sinh tử mà hướng dẫn họ đến quả vị Giác ngộ cao tột, duyên khắp các hữu tình phát sinh bốn Vô lượng tâm. Trụ tâm câu hành với bốn Vô lượng, siêng năng tu tập Bổ thí cho đến Bát-nhã

ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Nhưng Đại Bồ-tát ấy đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này chưa ở vị viên mãn vì muốn tu học trí Nhất thiết trí, nên không chứng lậu tận. Tuy trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt nhưng không chuyển theo thế lực đó, cũng không bị sự ngăn cản lôi kéo. Đối với môn giải thoát cũng không tác chứng. Vì không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, nhất định đi đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, giống như Kim sí điểu bay lượn trên hư không, bay lượn tự do không bị rơi xuống đất. Mặc dầu nương hư không bay lượn nhưng không chiếm lấy hư không, cũng không bị hư không làm trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dầu luôn luôn tập, trụ, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt nhưng có thể không chứng pháp môn đó. Do không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác. Tu mười lực của Phật, bốn vô sở úy, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp cộng của Phật..., vô lượng Phật pháp khác nếu chưa viên mãn thì không bao giờ nương vào Không, Vô tướng, Vô nguyệt để mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện nên biết, giống như tráng sĩ có tài bắn cung, muốn biểu diễn tài năng của mình mà giương cung bắn lên hư không, vì muốn mũi tên trong hư không không rơi xuống đất nên lấy mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước. Cứ lần lượt như vậy mãi, từng mũi tên nối tiếp nhau không làm cho nó rơi xuống được. Nếu muốn nó rơi, chỉ có cách là ngưng bắn mũi tên sau. Lúc đó, các mũi tên mới rơi xuống.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo bảo hộ cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu nhân hạnh căn lành chưa thành thục thì không bao giờ nửa đường mà chứng thật tế. Còn như đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhân hạnh căn lành, tất cả được thành thục, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều phải quán sát thật kỹ như vậy. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu hạnh các Đại Bồ-tát để hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

### Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, có thể làm những việc khó làm. Mặc dầu luôn tu học thật tướng của các pháp; luôn tu học chân như, pháp giới, pháp tánh cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; luôn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; luôn tu học bốn Niệm trụ cho đến tâm chi Thánh đạo; luôn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, nhưng ở giữa chừng không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, không thoái lui quả vị Giác ngộ cao tột.

### Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát thề không lìa bỏ các hữu tình. Nghĩa là nguyện: “Nếu các hữu tình nào chưa được giải thoát sinh, già, bệnh, chết thì quyết không bao giờ bỏ gia hạnh cẩn lành.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vậy: “Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lìa bỏ họ.” Do pháp khởi tâm rộng lớn như vậy cho nên chắc chắn nữa đường không bị thoái lui.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Ta không nên lìa bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình hành theo pháp bất chánh. Ta vì độ họ nên luôn hiện khởi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tịch tĩnh. Mặc dầu luôn hiện khởi như vậy nhưng không thủ chứng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, mặc dầu luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát nhưng cho đến khi chưa đắc trí Nhất thiết trí, thì giữa chừng không chứng thật tế.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản漫, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không nỡ tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa thích quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn,

năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... tự tướng đều không.

Thiện Hiện nên biết, quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: “Các loài hữu tình do năng lực của bạn ác ma khởi tướng chấp ngã, nói rộng cho đến tướng chấp cái thấy. Do tướng chấp này mà có sở đắc cho nên luân hồi trong sinh tử chịu các thứ khổ. Vì đoạn tướng chấp của các hữu tình như thế nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà nói pháp thâm diệu để đoạn trừ tướng chấp, lia khổ sinh tử.”

Bấy giờ, mặc dù các Đại Bồ-tát học ba pháp môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Nhờ suy nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu căn lành, không chứng thật tế. Mặc dầu chưa chứng thật tế nhưng không thoái lui làm mất bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không thoái lui làm mất bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không thoái lui làm mất pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không thoái lui làm mất tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không thoái lui làm mất pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không thoái lui làm mất chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không thoái lui làm mất Thanh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không thoái lui làm mất Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không thoái lui làm mất các địa Bồ-tát; cũng không làm mất tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không thoái lui làm mất năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không thoái lui làm mất mươi lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thoái lui làm mất đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng không thoái lui làm mất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không thoái lui làm mất trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không thoái lui làm mất vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, bấy giờ Đại Bồ-tát ấy thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các công đức không bao giờ suy giảm. Bồ-tát ấy nhờ hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, được phuong ti'en thi'en xao nhiếp thợ. Trong từng sát-na, bạch pháp tăng trưởng, các cǎn nhanh nhẹn; tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loài hữu tình luôn luôn khởi bốn diên đảo, đó là bốn sự mê lầm của tâm và nhận thức: tưởng là thường, tưởng là lạc, tưởng là ngã, tưởng là tịnh. Vì các hữu tình ấy nên ta hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta sẽ nói pháp không diên đảo cho các hữu tình ấy, nghĩa là nói sinh tử là không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết-bàn vi diệu tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chân thật của thường, lạc, ngã, tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu niêm này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phuong ti'en thi'en xao nhiếp thợ. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì cuối cùng không chứng nhập định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, khi đó Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát, ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nhân hành công đức chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu tập tuy chưa viên mãn các công đức khác nhưng đã tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyễn.

